

Số: 2972/TCHQ-KTTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2007

V/v: Xác định giá tính thuế
Xe ô tô Toyota Prado NK

Kính gửi : Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số: 1120/HQTP-TGTT ngày 25/4/2007 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh báo cáo cơ sở, căn cứ, nguồn thông tin xác định giá tính thuế đối với mặt hàng xe ô tô hiệu Toyota Landcruiser Prado.

Căn cứ quy định tại Nghị định số: 155/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ, thông tư số: 113/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 của Bộ Tài chính, công văn số: 3263/TCHQ-KTTT ngày 19/7/2006 của Tổng cục Hải quan theo đó: Việc xác định giá tính thuế theo phương pháp 6 đối với mặt hàng xe ô tô nói riêng và các mặt hàng khác nói chung phải căn cứ vào tất cả các nguồn thông tin dữ liệu hiện có tại thời điểm xác định giá tính thuế nhưng không thấp hơn mức giá của mặt hàng giống hệt, tương tự được chấp nhận trị giá khai báo hoặc điều chỉnh trước đó.

Đối với trường hợp xác định trị giá mặt hàng xe ô tô 8 chỗ hiệu Toyota Landcruiser Prado; qua kiểm tra trên hệ thống dữ liệu (GTT22) và theo báo cáo của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, thì mặt hàng này tại thời điểm xác định trị giá tính thuế tại Hải quan một số địa phương và Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã có giá khai báo và giá điều chỉnh mặt hàng này là 27.000 USD/chiếc trở lên (tại Tp. Hồ Chí Minh giá từ 27.000 đến 27.720 USD/c); nhưng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh vẫn xác định trị giá tính thuế là: 23.400 USD/c đối với loại xe có dung tích 3.0, máy dầu và 24.000 USD/c đối với loại xe có dung tích 2.7, máy xăng dựa trên thông tin tra cứu trên mạng tại DUBAI cụ thể tại trang web: (www.carsearch.com/787294.htm) 26.000 USD/c là chưa phù hợp với hướng dẫn tại các văn bản nêu trên của Tổng cục, gây chênh lệch về mức giá xác định khoảng 4.000 USD/c so với mặt hàng giống hệt, tương tự có sẵn trên hệ thống GTT22 đã được xác định trị giá tại các địa phương khác.

Từ những căn cứ nêu trên, yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh:

1. Làm rõ trách nhiệm của các cán bộ có liên quan trong việc tham mưu, xác định trị giá, tổ chức rút kinh nghiệm trong toàn đơn vị, tuyệt đối không để tình trạng như trên tiếp tục tái diễn.

2. Xử lý các lô hàng xe ô tô Toyota Prado nhập khẩu trong toàn đơn vị như sau:

- Đối với các lô hàng đã tham vấn, điều chỉnh thì chuyển Chi cục kiểm tra sau thông quan cùng các nghi ngờ kèm theo để tiếp tục xác minh, làm rõ trị giá thực thanh toán theo quy định.

- Đối với các lô hàng còn trong thời hạn tham vấn và chưa tham vấn thì tổ chức tham vấn, bác bỏ trị giá và xác định giá tính thuế, thu đủ thuế trên cơ sở các thông tin dữ liệu có sẵn trên hệ thống GTT22, không áp dụng mức giá không phù hợp như báo cáo của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh tại công văn số: 1120/HQTP-TGTT ngày 25/5/2007 (tờ khai số: 21/NK/KD ngày 5/5/2007; TK số 6, 7/NK/KD ngày 9/5/2007; 15, 16/NK/KD ngày 16/4/2007... và các tờ khai tiếp theo).

3. Báo cáo nội dung thực hiện điểm 1, điểm 2 công văn này về Tổng cục Hải quan trước ngày 10/6/2007.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh biết và thực hiện (có dữ liệu kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ các Tỉnh, Thành phố (để tư vấn);
- Lưu VT, KTTT (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đặng Thị Bình An

Dữ liệu thuế nhập khẩu về loại đã được xác định tại các địa phương khác kèm theo văn bản số 45/2007/QĐ-BTC ngày 14 tháng 05 năm 2007



Số tờ khai RNK	Tên hàng	Đơn giá (USD)	Lượng DVT	Xuất xứ	Phương pháp áp dụng	Hệ số qua thuế	Số hóa BC
157/NK/KD ngày 05-02- 2007	Xe Ô tô D8 8 chỗ ngồi Toyota Land Cruiser Prado GX 2.7i A/c, SX 2006, 100%, M&M 100%	27.720	1	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Hưng Yên I	1
5011/NK/KD ngày 02-03- 2007	Xe Ô tô 8 Chỗ Ngồi Toyota Land Cruiser Prado GX 2694cc Tây Lai Thuận SX2007, M&M	27.200	3	CHIEC Japan	GATT phương pháp 1	Chi cục HQ CK cùng BP KV III	0
2534/NK/KD ngày 05-03- 2007	Xe Ô tô M&M Loại 08 Chỗ Toyota Prado SX Năm 2006 Động Tích Máy 2694cc GX8	27.200	2	CHIEC Japan	GATT phương pháp 1	Chi cục HQ CK cùng BP KV III	0
154/NK/KD ngày 05-02- 2007	Xe Ô tô D8 8 chỗ ngồi Toyota Land Cruiser Prado GX 2.7i A/c, SX M&M 100%, SX2006	27.720	1	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Hưng Yên I	1
335/NK/KD ngày 24-11- 2006	Xe Ô tô 8 Chỗ Ngồi Tây Lai Thuận, M&M 100%, Hãng Toyota Prado	27.000	1	CHIEC Japan	GATT phương pháp 1	Chi cục HQ CK Cửa Lò Quảng Bình	0
3/NK/KD ngày 11-01-2007	Xe Toyota Prado 2.7, model 100%, 8 Chỗ SX 06, SX 2 Chỗ 2694cc, Model T81281-giáp xe	27.720	2	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Cùng S&I C&N khu vực I	1
45/NK/KD ngày 29-09- 2006	Xe Ô tô D8 8 chỗ ngồi Toyota Prado GX8, Model SX2006, 2694cc, Động Cơ Xăng, Tây	27.720	1	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Cùng S&I C&N khu vực I	1
2726/NK/KD ngày 30-03- 2007	Xe Ô tô 8 Chỗ Ngồi Toyota Land Cruiser Prado GX, động Tích 2694cc SX2006	27.720	2	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Hưng Yên I Phòng	1
154/NK/KD ngày 05-02- 2007	Xe Ô tô D8 8 chỗ ngồi Toyota Land Cruiser Prado GX 2.7i A/c, SX M&M 100%, SX2006	27.720	1	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Hưng Yên I	1
58/NK/KD ngày 27-11- 2006	Xe Toyota Prado 2.7, 2694cc, 8 Chỗ SX06, 2694cc, Động Cơ Xăng Model T81281-giáp xe	27.720	2	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Cùng S&I C&N khu vực I	1
154/NK/KD ngày 05-02- 2007	Xe Ô tô D8 8 chỗ ngồi Toyota Land Cruiser Prado GX 2.7i A/c, SX 2006	27.720	1	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Hưng Yên I	1
77/NK/KD ngày 22-01- 2007	Xe Toyota Land Cruiser Prado 2006 GX2.7 8 Chỗ, D12.7i M&M 100%	27.720	4	CHIEC Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Cùng S&I C&N khu vực I	1

09670087

Dữ liệu

đã được xác định tại TP. Hồ Chí Minh kèm theo



Số tờ khai XNK	Tên hàng	Đơn giá (USD)	Loại VT	Kiểu số	Phương pháp áp dụng	Hải quan mở tờ khai	Số lần DC
30NK/KD ngày 11-01- 2007	Xe Toyota Prado 2.7 2007, 100% B C Số 06, xe 2 Cầu, 2694cc, Model 120- gipedy	27,720	2CHHC	Japaa	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Cảng Sai Gòn khu vực I	1
14/NK/KD ngày 03-04- 2007	Xe Odo Toyota Prado Vx 4.0 B C Số 06, 3956cc, Model: g1120 L-gipedy	27,000	1CHHC	Japaa	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK Cảng Sai Gòn khu vực I	1

5942/NK/KD ngày 08-05- 2007	0 To Do Lịch 7 Các Mũi Toyota Prado Gx8 Sx 2007, Dính (2500 - 3000)cc, Tril,	27.720	1	CHUEC	Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK công HP KV II	1
5942/NK/KD ngày 08-05- 2007	0 To Do Lịch 7 Các Mũi Toyota Prado Gx8 Sx 2007, Dính (2500 - 3000)cc, Tril,	27.720	1	CHUEC	Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK công HP KV II	1
5942/NK/KD ngày 08-05- 2007	0 To Do Lịch 7 Các Mũi Toyota Prado Gx8 Sx 2007, Dính (2500 - 3000)cc, Tril,	27.720	1	CHUEC	Japan	GATT phương pháp 6	Chi cục HQ CK công HP KV II	1